

QUẢN TRỊ QUỐC GIA LẤY NHÂN DÂN LÀM TRUNG TÂM ĐẶC TRƯNG VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN

★ PGS, TS NGUYỄN TRỌNG BÌNH

Học viện Chính trị khu vực IV

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.93>

● **Tóm tắt:** Lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia là yêu cầu cốt lõi để thực hiện mục đích công của nhà nước, cũng là điều kiện để tăng cường niềm tin của nhân dân đối với nhà nước. Bài viết phân tích đặc trưng của quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm và chỉ rõ cơ chế để bảo đảm quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm ở nước ta hiện nay.

● **Từ khóa:** Quản trị quốc gia; lấy nhân dân làm trung tâm; cơ chế thực hiện.

People-centered national governance: Characteristics and implementation mechanisms

● **Abstract:** People-centered national governance is a fundamental requirement for achieving the public purpose of the state and is also a condition for strengthening citizens' trust in the state. This article analyzes the characteristics of people-centered national governance and clarifies the mechanisms to ensure people-centered national governance in Vietnam today.

● **Keywords:** National governance; people-centered approach; implementation mechanisms.

1. Mở đầu

Nhìn từ xu hướng vận động của lý luận và thực tiễn về hành chính công và quản trị công trên thế giới hiện nay có thể thấy, chuyển từ lấy nhà nước làm trung tâm sang quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm là một xu thế chủ đạo. Ở nước ta, xuất phát từ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đều nhấn mạnh “dân là gốc”, “nhân dân là trung tâm”. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (ĐCSVN, 2021, tr.27-28); “đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước” (ĐCSVN, 2021, tr.51). Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Nhân dân

là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực, và là nguồn lực của phát triển” (ĐCSVN, 2026, tr.38-39). Nhận thức nói trên đã thể hiện rõ yêu cầu và nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm

Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta có thể thấy, nội hàm bản chất của lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia đó chính là: (i) Nhân dân là chủ thể xuất phát từ nguyên tắc chủ quyền thuộc về nhân dân hoặc “nước ta là nước dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.232). (ii) Mục tiêu, sứ mệnh của quản trị quốc gia đó là

tất cả vì lợi ích của nhân dân, “dân là gốc: thước đo cao nhất của mọi quyết sách” (ĐCSVN, 2026, tr.38); “Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” (ĐCSVN, 2026, tr.121); (iii) Nhân dân là động lực, nguồn sức mạnh to lớn và nguồn lực của phát triển thông qua việc phát huy dân chủ cũng như sự tham gia của nhân dân nhằm phát huy sức sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân. Từ nội hàm cơ bản nói trên và từ góc độ quản trị quốc gia, có thể thấy, quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm gồm một số đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, quản trị mang tính trao quyền: Một nhà nước tốt không phải là nhà nước đáp ứng mọi nhu cầu của người dân theo kiểu “người dân cần gì thì cung cấp cái đó”, mà là nhà nước biết cách bồi dưỡng năng lực tự quản, khuyến khích người dân và cộng đồng tự quản lý công việc của mình, tự giải quyết vấn đề trong phạm vi khả năng của mình. Điều này không đồng nghĩa với mô hình “nhà nước tối thiểu” theo nghĩa truyền thống, cũng không phải là cách để nhà nước hay chính quyền trốn tránh trách nhiệm hay nghĩa vụ, mà là nhằm khuyến khích mức độ tự chủ và tự lực cao hơn từ phía xã hội và người dân. Trong mô hình này, nhà nước đóng vai trò như một lực đẩy, giúp người dân thoát khỏi sự lệ thuộc và phụ thuộc không phù hợp, đồng thời cung cấp các nguồn lực cần thiết để tăng cường năng lực tự quản của xã hội và người dân.

Thứ hai, quản trị mang tính đáp ứng: Khả năng nhà nước đáp ứng một cách hiệu quả các

nhu cầu và yêu cầu của người dân là tiêu chí then chốt để đánh giá sự thành công của một quốc gia. Tính đáp ứng được hiểu là mức độ mà chính sách và hành động của nhà nước phản ánh nhu cầu của xã hội. Tính đáp ứng có nhiều chiều cạnh, bao gồm đáp ứng về chính trị, đáp ứng về hành chính và đáp ứng về tư pháp. Đối tượng đáp ứng không chỉ là xã hội nói chung (phản ánh lợi ích công của đa số), mà còn bao gồm cả các lợi ích đặc thù của các nhóm yếu thế trong xã hội.

Thứ ba, quản trị mang tính bao trùm: Quyền bình đẳng, sự đối xử bình đẳng và cơ hội tham gia công bằng là những giá trị nền tảng của quản trị dân chủ. Quản trị bao trùm có nghĩa là tất cả mọi người dân, bất kể sự khác biệt về giàu nghèo, giới tính, tín ngưỡng, địa vị, dân tộc..., đều có quyền tham gia vào quá trình quản trị, đồng thời có thể thể hiện tiếng nói, quan điểm và gây ảnh hưởng đối với các chính sách, quyết định ảnh hưởng đến lợi ích của mình. Quản trị bao trùm đặc biệt nhấn mạnh tính “mở” của hệ thống thể chế và chính sách quản trị nhằm bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của xã hội và người dân. Đây chính là tính *bao trùm của quá trình quản trị*. Tính bao trùm của quản trị quốc gia còn thể hiện ở *tính bao trùm về kết quả*, tức bảo đảm tính công bằng trong phân phối theo yêu cầu làm cho tất cả mọi người đều có thể thụ hưởng thành quả của phát triển và chính sách.

Thứ tư, quản trị có trách nhiệm và có tính giải trình: Trong chế độ dân chủ, nhân dân là bên ủy quyền, còn nhà nước là bên được ủy quyền. Nhân dân trao quyền cho nhà nước để xây dựng và thực thi chính sách. Khi người dân cho rằng chính sách của nhà nước không phản ánh đầy đủ ý chí và lợi ích của mình, thì nhà nước phải chịu trách nhiệm về chính sách và hành vi của mình - đó là nguyên tắc quản trị cơ

bản nhất. Trách nhiệm phản ánh những kỳ vọng hợp pháp và hợp lý của nhân dân đối với nhà nước. Vì vậy, trách nhiệm công bao gồm trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp luật, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm đạo đức (Nguyễn Trọng Bình, 2018). Một khi nhà nước và các cơ quan thực thi quyền lực công có trách nhiệm, thì việc báo cáo và trả lời trước người dân cũng như các tổ chức có liên quan về nội dung và quá trình thực hiện nhiệm vụ là nhu cầu khách quan. Đây chính là trách nhiệm giải trình. Vì vậy, tính chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình là một trong những yêu cầu cốt lõi của quản trị lấy nhân dân làm trung tâm.

Thứ năm, quản trị “mở” và minh bạch: Tính “mở” và minh bạch là nền tảng của quản trị dân chủ. Việc thực hiện công khai một cách kịp thời, chính xác của nhà nước không chỉ nhằm bảo đảm “quyền được biết” của công dân, mà còn là thước đo quan trọng để đánh giá mức độ dân chủ của quản trị nhà nước cũng như mức độ dân chủ hóa của toàn xã hội. Quản trị “mở” và minh bạch có nghĩa là các nguồn thông tin của nhà nước hoặc các kênh tiếp cận thông tin phải tự do và thông suốt; các cơ quan nhà nước phải bảo đảm mọi đối tượng bên ngoài - đặc biệt là những người thụ hưởng dịch vụ công - đều có thể tiếp cận và sử dụng các thông tin liên quan đến quyết định và hoạt động của nhà nước.

Đối với người dân, tính mở và minh bạch giúp bảo đảm quyền được biết, tạo điều kiện để sử dụng có hiệu quả nguồn thông tin, dữ liệu, giúp người dân nắm bắt, hiểu và đánh giá chính sách, đồng thời tăng cường khả năng giám sát đối với nhà nước. Nhờ đó, góp phần hạn chế tham nhũng và các hành vi tiêu cực trong các cơ quan công quyền, nâng cao niềm tin của người dân đối với nhà nước.

2.2. Cơ chế để thực hiện quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm

Quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm đặc biệt nhấn mạnh việc phát huy dân chủ trong quản trị. Vì vậy, các cơ chế cốt lõi để thực hiện quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm cũng là các cơ chế nhằm phát huy dân chủ. Có thể đề cập đến một số cơ chế sau:

Thứ nhất, cơ chế công khai minh bạch thông tin: Đây là một trong những cơ chế nhằm bảo đảm nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia. Trước hết, cơ chế này gắn liền với việc bảo đảm quyền được biết của người dân, tức quyền tiếp cận các thông tin liên quan đến hoạt động quản trị của nhà nước trong phạm vi pháp luật cho phép. Trong một nền quản trị hướng tới phục vụ nhân dân, nhà nước không chỉ có trách nhiệm phản hồi ý chí, nguyện vọng của người dân mà còn phải tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình quản lý các vấn đề công, thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy công quyền. Việc thực hiện các quyền như “được thông báo”, “được biết”, “được hiểu”, cũng như quyền phê bình, đánh giá và giám sát đều phụ thuộc trực tiếp vào mức độ công khai và khả năng tiếp cận thông tin do nhà nước cung cấp. Khi người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ và kịp thời, họ không chỉ hiểu rõ hơn về các quyết định và chính sách của chính phủ mà còn có cơ sở để tham gia đóng góp ý kiến, qua đó nâng cao tính dân chủ và tính chính đáng của quá trình quản trị.

Ở chiều ngược lại, đối với nhà nước, công khai và minh bạch thông tin không chỉ là một phương thức quản lý mà còn là nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan công quyền. Các cơ quan nhà nước nắm giữ thông tin không phải để phục vụ lợi ích của bản thân tổ chức, mà là để quản lý và sử dụng thay mặt cho công chúng.

Trong bối cảnh hiện nay, nhà nước là chủ thể thu thập, xử lý và phân phối khối lượng thông tin lớn nhất trong xã hội; những thông tin này liên quan trực tiếp đến đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của người dân. Vì vậy, việc công khai thông tin có ý nghĩa quan trọng trong việc khắc phục tình trạng bất cân xứng thông tin giữa nhà nước và xã hội, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền, đồng thời nâng cao mức độ tin cậy và sự đồng thuận của người dân đối với các chính sách công.

Trong thực tiễn quản trị quốc gia hiện nay, nhiều nước đã thiết lập các khuôn khổ pháp lý nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, tiêu biểu như các đạo luật về tự do thông tin. Xu hướng chung của quản trị công hiện đại là thừa nhận nguyên tắc “công khai tối đa”. Theo đó, mọi thông tin do nhà nước nắm giữ đều cần được công khai, trừ những trường hợp phải bảo mật vì lợi ích công cộng hoặc các lý do pháp lý cần thiết. Nguyên tắc này đòi hỏi phải thiết lập các cơ chế cụ thể như chế độ chủ động công khai thông tin, quyền yêu cầu cung cấp thông tin của công dân, cũng như các thủ tục bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin của nhà nước ngày càng trở thành yêu cầu quan trọng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Việc thực hiện tốt công khai, minh bạch thông tin ở nước ta không chỉ bảo đảm quyền được biết của nhân dân, mà còn là cơ sở quan trọng để tăng cường sự tham gia, giám sát của nhân dân, qua đó góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả của quản trị quốc gia cũng như tăng cường niềm tin của nhân dân và bảo đảm vai trò trung tâm của người dân trong đời sống chính trị - xã hội.

Chính vì vậy, Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ: “Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến nhân dân” (ĐCSVN, 2026, tr.152).

Thứ hai, cơ chế đối thoại: Đối thoại giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân là một cơ chế quan trọng tiếp theo để hiện thực hóa nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia. Ở góc độ xã hội học, xã hội có thể được xem như một mạng lưới giao tiếp rộng lớn, trong đó đời sống xã hội được hình thành và vận hành thông qua quá trình trao đổi, tương tác không ngừng giữa con người với con người. Thông qua giao tiếp và tương tác, các chủ thể xã hội cùng kiến tạo nên những nhận thức chung về các vấn đề của đời sống xã hội. Vì vậy, trong một xã hội hiện đại vốn tồn tại nhiều giá trị, lợi ích, quan điểm và nhu cầu khác nhau, đối thoại trở thành điều kiện thiết yếu để duy trì sự gắn kết xã hội và xử lý các khác biệt. Nếu thiếu vắng đối thoại, những khác biệt dễ dẫn đến hiểu lầm, xung đột và làm suy giảm sự đồng thuận xã hội. Trong bối cảnh đó, quản trị công hiện đại không chỉ là quá trình ban hành và thực thi chính sách, mà còn là quá trình đối thoại công giữa nhà nước và xã hội.

Đối thoại được hiểu là hình thức giao tiếp đặc thù, trong đó các chủ thể trao đổi với nhau về tư tưởng, quan điểm và cảm xúc nhằm đạt được sự hiểu biết lẫn nhau. Khác với tranh luận mang tính đối kháng, đối thoại nhấn mạnh tính hợp tác, sự tôn trọng và lắng nghe. Trong đối thoại, các bên không nhằm mục tiêu chứng minh đối phương sai lầm, mà cùng nhau khám phá vấn đề, nhận diện cả những điểm tương đồng lẫn khác biệt trong quan điểm. Việc lắng nghe trong đối thoại vì thế hướng tới sự thấu hiểu và chia sẻ, thay vì tìm kiếm sơ hở để phản bác. Chính

đặc điểm này giúp đối thoại trở thành phương thức quan trọng để xây dựng mối quan hệ tin cậy giữa các chủ thể trong xã hội, đặc biệt là giữa nhà nước và nhân dân.

Đối với quản trị quốc gia, giá trị của đối thoại với nhân dân không chỉ ở kết quả cụ thể của các cuộc trao đổi, mà còn ở chính quá trình đối thoại. Thông qua đối thoại, các cơ quan công quyền có thể hiểu rõ hơn nhu cầu, mong muốn và những mối quan tâm của người dân; đồng thời người dân cũng có cơ hội tiếp cận thông tin, giải thích và lý giải về các quyết định chính sách của nhà nước. Quá trình này góp phần giảm thiểu những hiểu lầm và nghi kỵ giữa nhà nước và xã hội, tăng cường sự tin cậy và tạo nền tảng cho sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, đối thoại cũng tạo điều kiện để các nhóm xã hội khác nhau bày tỏ quan điểm, từ đó góp phần dung hòa lợi ích và thúc đẩy sự hài hòa trong đời sống xã hội.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, việc tăng cường đối thoại giữa chính quyền và nhân dân ngày càng được coi là một yêu cầu quan trọng của quản trị công hiện đại và của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Đảng ta đã chỉ rõ: “Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân” (ĐCSVN, 2026, tr.174). Việc thực hiện các hình thức đối thoại như tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp không chỉ giúp nâng cao chất lượng chính sách công, mà còn củng cố niềm tin của người dân cũng như khẳng định vai trò trung tâm của người dân trong quá trình quản trị quốc gia.

Thứ ba, cơ chế tham vấn với nhân dân: Đây là một cơ chế quan trọng nhằm hiện thực hóa nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia. Về bản chất, quá trình quản

trị công là quá trình giải quyết các vấn đề công và tìm kiếm lợi ích chung của xã hội; trong quá trình đó, tham vấn công trở thành một phương thức hiệu quả để chính quyền tiếp nhận và cân nhắc ý kiến từ các chủ thể có liên quan. Tham vấn công có thể được hiểu là quá trình do cơ quan nhà nước tổ chức nhằm trao đổi, lắng nghe ý kiến, đề xuất và phản hồi của người dân, doanh nghiệp và các nhóm xã hội đối với những vấn đề chính sách cụ thể. Đây không chỉ là hoạt động thu thập ý kiến đơn thuần mà còn là quá trình các bên liên quan cùng nhau thảo luận, chia sẻ thông tin và tìm kiếm những giải pháp phù hợp cho các vấn đề công.

Một đặc điểm quan trọng của tham vấn công là tính mục tiêu và tính gắn kết với các quyết định chính sách cụ thể, như xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch phát triển, các dự án công, hay việc cung ứng dịch vụ công. Trong quá trình tham vấn, các chủ thể tham gia được tạo điều kiện tiếp cận thông tin liên quan đến vấn đề chính sách, đồng thời có đủ thời gian và không gian để bày tỏ quan điểm, trao đổi và phản biện. Thông qua quá trình này, cơ quan nhà nước có thể nhận diện và hiểu rõ hơn các thông tin, bằng chứng, giá trị và ưu tiên khác nhau của các nhóm lợi ích liên quan, từ đó có cơ sở để cân nhắc, lựa chọn phương án chính sách hợp lý hơn. Do đó, tham vấn công không chỉ giúp cải thiện chất lượng quyết định chính sách mà còn góp phần bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, việc tăng cường cơ chế tham vấn ngày càng được chú trọng trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách, thể hiện qua các hoạt động lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch phát triển, các dự án đầu tư công hay chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Khi được

thực hiện một cách thực chất và hiệu quả, cơ chế tham vấn với nhân dân sẽ góp phần nâng cao chất lượng chính sách công, tăng cường sự đồng thuận xã hội và khẳng định vai trò trung tâm của người dân trong quản trị quốc gia. Xuất phát từ ý nghĩa này, Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” (ĐCSVN, 2026, tr.170).

Thứ tư, cơ chế tham gia của nhân dân: Đây là một cơ chế cốt lõi nhằm bảo đảm thực hiện quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm. Về bản chất, cơ chế này xuất phát từ quan điểm cho rằng các chính sách và quyết định của nhà nước chỉ có thể đạt được tính chính đáng và hiệu quả khi nhận được sự đồng thuận và thừa nhận của những nhóm chịu tác động trực tiếp từ các quyết định đó. Con đường quan trọng nhất để đạt được điều này chính là tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình chính sách công. Theo đó, “sự tham gia của nhân dân” được hiểu là việc người dân, các tổ chức xã hội hoặc các cộng đồng dân cư, trên cơ sở được tiếp cận đầy đủ thông tin về hoạt động và chính sách của nhà nước, trực tiếp tham gia vào toàn bộ chu trình chính sách công, từ khâu hoạch định, thực thi cho đến đánh giá chính sách. Điều này phản ánh yêu cầu về tính toàn diện của sự tham gia, tức là nhà nước cần tạo ra các cơ chế và điều kiện để người dân có thể tham gia ở tất cả các giai đoạn của quá trình quản trị.

Bên cạnh phạm vi tham gia rộng, cơ chế tham gia của nhân dân còn nhấn mạnh tính thực chất và chiều sâu của sự tham gia. Khác với mô hình hoạch định chính sách truyền thống, trong đó quyền quyết định chủ yếu tập trung vào một nhóm nhỏ các nhà hoạch định chính sách hoặc

chuyên gia, cách tiếp cận lấy nhân dân làm trung tâm trong mô hình quản trị quốc gia hiện đại đề cao vai trò của người dân như một chủ thể tham gia vào quá trình ra quyết định. Điều này không chỉ bảo đảm tính hợp pháp về mặt thủ tục của quyết sách, mà còn giúp nội dung chính sách phản ánh tốt hơn nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng của xã hội. Thông qua quá trình thảo luận và cho ý kiến công khai, các quan điểm khác nhau có cơ hội được bày tỏ, các xung đột lợi ích có thể được nhận diện và điều chỉnh, từ đó góp phần hình thành các phương án chính sách hợp lý và khả thi hơn. Nói cách khác, cơ chế này hướng tới việc chia sẻ quyền lực giữa nhà nước và xã hội trong quá trình chính sách.

Đối với quản trị quốc gia, sự tham gia của nhân dân mang lại nhiều giá trị quan trọng. Trước hết, nó góp phần nâng cao chất lượng quyết định chính sách thông qua việc huy động tri thức, kinh nghiệm và góc nhìn đa dạng từ xã hội. Đồng thời, khi người dân được tham gia vào quá trình chính sách, mức độ chấp nhận và sự tuân thủ đối với chính sách cũng được nâng cao, qua đó tăng cường tính chính danh và củng cố niềm tin của xã hội đối với chính quyền. Quan trọng hơn, sự tham gia của nhân dân còn là một biểu hiện trực tiếp của dân chủ, bổ sung và làm sâu sắc thêm cơ chế dân chủ đại diện.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, việc mở rộng các hình thức tham gia của người dân vào quản trị công theo chủ trương: “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có cơ chế phù hợp, thuận lợi để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước (...). Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở” (ĐCSVN, 2026, tr.121-122) không chỉ góp

phần nâng cao hiệu quả quản trị mà còn tạo điều kiện để người dân thực hành quyền và nghĩa vụ công dân. Vì vậy, cơ chế tham gia của nhân dân không chỉ giúp nâng cao chất lượng chính sách công mà còn có ý nghĩa giáo dục và phát triển năng lực công dân, qua đó góp phần xây dựng một nền quản trị quốc gia dân chủ, minh bạch và hướng tới phục vụ lợi ích của nhân dân.

Thứ năm, cơ chế hợp tác trong cung ứng dịch vụ công: Đây là một phương thức quan trọng nhằm hiện thực hóa nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia. Theo cách tiếp cận truyền thống, người dân chủ yếu được xem là đối tượng thụ hưởng hoặc người tiêu dùng dịch vụ công, trong khi nhà nước đóng vai trò là chủ thể sản xuất và cung cấp dịch vụ. Trong bối cảnh các vấn đề xã hội ngày càng phức tạp và nguồn lực của nhà nước có giới hạn, xu hướng quản trị hiện đại cho thấy nhà nước không thể là chủ thể duy nhất giải quyết các vấn đề công, mà cần thiết lập các hình thức hợp tác với khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội và người dân trong quá trình quản trị và cung ứng dịch vụ công.

Trong bối cảnh đó, hợp tác trong sản xuất, cung ứng dịch vụ công được hiểu là việc người dân và các tổ chức xã hội không chỉ tiếp nhận dịch vụ công một cách thụ động mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình thiết kế, triển khai và cải thiện dịch vụ. Sự tham gia này có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, như hợp tác với cơ quan nhà nước trong cung ứng dịch vụ, tham gia vào việc giám sát và cải tiến chất lượng dịch vụ, hoặc chủ động đề xuất và tổ chức các sáng kiến nhằm giải quyết các vấn đề công trong cộng đồng. Khi đó, người dân trở thành những chủ thể tích cực trong quá trình tạo ra giá trị công, đồng thời cùng chia sẻ trách nhiệm với nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội.

Về bản chất, hợp tác trong sản xuất và cung ứng dịch vụ công là một mô hình quản trị mang tính hợp tác và tương tác theo chiều ngang, trong đó các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và người dân cùng sử dụng nguồn lực, tri thức và năng lực của mình để cung cấp dịch vụ và giải quyết các vấn đề chung của xã hội. Trong quá trình này, quan hệ giữa nhà nước và xã hội không còn mang tính kiểm soát theo cấp bậc truyền thống, mà chuyển sang hình thức đối tác cùng hành động. Sự tham gia của người dân có thể diễn ra ở nhiều mức độ khác nhau, từ việc tham gia trực tiếp vào quá trình sử dụng và phản hồi dịch vụ, tham gia vào thiết kế và thực thi dịch vụ, cho đến việc chủ động khởi xướng và dẫn dắt các sáng kiến cung ứng dịch vụ công trong cộng đồng.

Trong bối cảnh Việt Nam, cơ chế hợp tác trong cung ứng dịch vụ công ngày càng có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt ở cấp địa phương và cơ sở, nơi nhiều vấn đề công gắn chặt với đời sống cộng đồng. Việc khuyến khích người dân, các tổ chức xã hội và khu vực tư nhân cùng tham gia cung ứng dịch vụ công không chỉ giúp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội mà còn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của dịch vụ. Đồng thời, cơ chế này cũng tạo điều kiện để tăng cường sự gắn kết giữa Nhà nước và xã hội, củng cố niềm tin của người dân đối với chính quyền và thúc đẩy phát triển vốn xã hội. Khi được thiết kế và vận hành phù hợp, mô hình đồng sản xuất dịch vụ công có thể góp phần giảm chi phí cung ứng dịch vụ, nâng cao phúc lợi xã hội và thúc đẩy một nền quản trị quốc gia dân chủ, hiệu quả và hướng tới phục vụ nhân dân.

Thứ sáu, cơ chế tự chủ và tự quản xã hội: Cơ chế tự chủ và tự quản xã hội là một phương thức quan trọng để hiện thực hóa nguyên tắc lấy nhân dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia. Về

phương diện pháp lý, các quan hệ trong đời sống xã hội thường được phân thành hai nhóm cơ bản: quan hệ pháp luật tư và quan hệ pháp luật công. Quan hệ pháp luật tư là những quan hệ phát sinh giữa các cá nhân hoặc tổ chức với nhau trong đời sống dân sự, kinh tế và xã hội, trong đó các bên tham gia có địa vị pháp lý bình đẳng và chủ yếu hành động dựa trên ý chí tự nguyện của mình. Đối với các quan hệ này, nhà nước cần tôn trọng quyền tự do và quyền tự quyết của cá nhân, chỉ can thiệp khi thật sự cần thiết theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc này thường được thể hiện thông qua quyền tự do thỏa thuận hoặc tự do hợp đồng, qua đó bảo đảm cho cá nhân có thể chủ động xác lập các quyền và nghĩa vụ pháp lý trong đời sống riêng tư của mình. Còn quan hệ pháp luật công là những quan hệ pháp lý gắn với việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước trong quản lý các vấn đề chung của xã hội. Tuy nhiên, trong quản trị hiện đại, không phải mọi vấn đề công đều cần được giải quyết trực tiếp bởi bộ máy nhà nước. Trong nhiều trường hợp, pháp luật có thể trao quyền cho các cộng đồng, tổ chức xã hội hoặc các đơn vị tự quản giải quyết những vấn đề công liên quan đến mình trong phạm vi thẩm quyền được quy định. Thông qua cơ chế này, các chủ thể xã hội có thể tham gia trực tiếp vào quá trình quản lý và giải quyết các vấn đề công, giúp các quyết định quản lý trở nên linh hoạt hơn và phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn của từng địa phương hoặc từng lĩnh vực.

Trong bối cảnh Việt Nam, đẩy mạnh thực hiện tự chủ và tự quản xã hội theo hướng “Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong hoạt động “tự chủ - tự quản” theo pháp

luật” (ĐCSVN, 2026, tr.87) không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn mở rộng không gian thực hành dân chủ trực tiếp của người dân, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của nhân dân trong đời sống xã hội và trong quá trình quản trị quốc gia.

3. Kết luận

Lấy nhân dân làm trung tâm là một trong những nguyên tắc, yêu cầu cơ bản của quản trị quốc gia hiện đại. Ở nước ta, nội hàm cốt lõi của nguyên tắc này chính là “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực, và là nguồn lực của phát triển”. Để bảo đảm thực hiện quản trị quốc gia lấy nhân dân làm trung tâm cần hệ thống cơ chế đồng bộ, mà cốt lõi là cơ chế công khai, minh bạch thông tin; cơ chế đối thoại; cơ chế tham vấn công; cơ chế tham gia; cơ chế hợp tác trong sản xuất, cung ứng dịch vụ công và cơ chế tự quản, tự chủ xã hội □

Ngày nhận bài: 31/3/2026;

Ngày bình duyệt: 06/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/6/2026.

Email tác giả: trongbinh195@yahoo.com

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 6)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Trọng Bình (2018). Tiếp tục đổi mới quản trị công hướng đến nền quản trị quốc gia hiện đại ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>.